TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN YÊN** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/2020/QĐST-HNGĐ	*Tiên Yên, ngày 09 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Hà Xuân Y – sinh năm 19..; Nơi ĐKHKTT: thôn B, xã HL, huyện T, tỉnh Quảng Ninh;

Bị đơn: Chị Choỏng Mả D – sinh năm 19..; Nơi ĐKHKTT: thôn B, xã HL, huyện T, tỉnh Quảng Ninh. Chỗ ở hiện nay: thôn BD, xã HL, huyện T, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Hà Xuân Y và chị Choỏng Mả D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

Anh Hà Xuân Y được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hà Mai T – sinh ngày ../../20.. và Hà Minh T – sinh ngày ../../20.. cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi);

Chị Choỏng Mả D được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hà Mạnh C – sinh ngày ../../20.. cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Y và chị D không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hà Xuân Y và chị Choỏng Mả D khai không có tài sản chung; về nợ chung: Không có.

- Về án phí: anh Hà Xuân Y tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0008217 ngày 03/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; anh Y được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Tiên Yên;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tiên Yên;
- UBND xã Hải Lạng, huyện Tiên Yên.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Đức Tuấn